

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 4/2023**  
**(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)**

| STT       | Họ Và tên      | ĐƠN VỊ      | Tổng thu nhập<br>chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý |                    |                               | Số thuế phải<br>nộp tháng<br>10/2023 | Số thuế phải<br>nộp tháng<br>11/2023 | Số thuế phải<br>nộp tháng<br>12/2023 | Số thuế nộp<br>quý 4/2023 | Số thuế đã<br>tạm khấu trừ<br>trong Q4/2023 | Tiền TNTT<br>Q4/2023 được<br>nhận | Trừ thuế<br>TNCN<br>Q4/2023 vào<br>tiền TNTT<br>Q4/2023 | Thuế<br>TNCN<br>Q4/2023 trừ<br>tiếp vào kỳ<br>sau | Được thoái<br>trả thuế<br>TNCN<br>Q4/2023 | Tiền vào tài<br>khoản ngân<br>hàng |
|-----------|----------------|-------------|--------------------------------|-------------------------|--------------------|-------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|
|           |                |             |                                | Bản thân                | Người phụ<br>thuộc | Trừ bảo<br>hiểm bắt<br>b buộc |                                      |                                      |                                      |                           |                                             |                                   |                                                         |                                                   |                                           |                                    |
| 101       | Nguyễn Duy Hải | Khoa Cơ Khí | 95.966.120                     | 33.000.000              | 35.200.000         | 2.324.246                     | -                                    | 1.490.222                            | 1.892.990                            | 3.383.212                 | 6.122.800                                   | 12.648.960                        | -                                                       |                                                   | 2.739.588                                 | 12.648.960                         |
| Tổng cộng |                |             | 95.966.120                     | 33.000.000              | 35.200.000         | 2.324.246                     | -                                    | 1.490.222                            | 1.892.990                            | 3.383.212                 | 6.122.800                                   | 12.648.960                        | -                                                       | -                                                 | 2.739.588                                 | 12.648.960                         |

Tp.HCM ngày 18 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TP. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Hữu Lộc

Nguyễn Kính

Nguyễn Thị Hồng Thắm